

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2020/HS-ST
Ngày 21/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG TỈNH TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST- HS ngày 11/5/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐ- HS ngày 27/5/2020 và số 13/2020/QĐ- HS ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN LONG CH, sinh ngày 26/12/1981, tại Tuyền Quang.

Nơi cư trú: Tổ 8, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Th và bà Đỗ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 30/6/2004 Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối Cao tại Hà Nội xử phạt 16 năm tù về tội Giết người; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/6/2019 Công an thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (phạm tội ngày 22/02/2019); ngày 18/02/2020 Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (phạm tội ngày 29/10/2017).

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an (theo Bản án số 06/2010/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang). Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lý Thị L, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1- Chị Vi Thị H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2- Anh Trịnh Duy L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

3- Chị Bùi Thị Thuý L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Long Ch quen biết chị Lý Thị L qua mạng xã hội Zalo, bị cáo giới thiệu với chị L tên là T, nhà ở Hải Phòng. Đến ngày 31/12/2017 bị cáo đi xe ô tô khách từ Hải Phòng đến nhà chị L ở thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang chơi. Sáng ngày 01/01/2018, bị cáo đi cùng chị L và chị Vi Thị H (là cháu chị L) đến thành phố T để chị L làm tóc. Khi đi, chị L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, biển kiểm soát 22Y1 - 7869 đèo chị H (xe mô tô của chị L), còn bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (xe mô tô của chị H) đi một mình. Khi đến hiệu làm tóc LV (thuộc tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang), chị L và chị H vào làm tóc, bị cáo hỏi mượn xe mô tô của chị L để đi chợ mua thức ăn, bị cáo đi khoảng 15 phút rồi mang thức ăn quay trở lại hiệu làm tóc và ngồi chờ chị L và chị H để về nhà chị L. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo nói với chị L là điện thoại của bị cáo hết pin nên mượn điện thoại nhãn hiệu Vivo của chị L để liên lạc với xe ô tô khách đi từ Hải Phòng lên Tuyên Quang để lấy hàng (do tối hôm trước chị L có hỏi quà Hải Phòng, bị cáo đã điện thoại cho bạn bị cáo mua cá mực tươi ở Hải Phòng và gửi xe ô tô từ Hải Phòng lên Tuyên Quang), đồng thời bị cáo mượn luôn xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade của chị L để đi ra bến xe khách Tuyên Quang lấy đồ, chị L đã giao điện thoại, xe mô tô và mũ bảo hiểm cho bị cáo. Trong thời gian chờ lấy hàng, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy và điện thoại của chị L nên đã điều khiển xe mô tô của chị L đi về thành phố Hà Nội với mục đích tìm chỗ bán xe mô tô lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến địa phận thành phố Hà Nội, bị cáo dừng xe lại mở cốp xe bị cáo thấy có 01 chiếc túi xách quai màu đỏ trong túi có 01 Giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lý Thị L và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 1.000.000 đồng cùng một số giấy tờ khác. Khoảng ngày 05/01/2018 (bị cáo không nhớ chính xác) bị cáo bán xe mô tô của chị L cùng đăng ký xe mô tô cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ Sắt, Hải Phòng được số tiền 15.000.000 đồng, chiếc điện thoại bị cáo bán cho một cửa hàng điện thoại ở khu vực đường L, thành phố Hải Phòng được 700.000 đồng. Toàn bộ số tiền

bán xe mô tô, điện thoại và số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt được của chị L, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, còn giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, túi xách, mũ bảo hiểm và một số giấy tờ khác, bị cáo vớt ở ven đường (không xác định được địa điểm).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, biển số 22Y1-7869, số máy JF46E-4232787, loại xe AAC125CBFD; giá trị còn lại là 16.650.000đồng.

- Máy điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo X55s, vỏ máy màu vàng, cảm ứng rộng 5,2 inch, máy cũ đã qua sử dụng; giá trị còn lại là 2.850.000đồng.

Tổng giá trị của tài sản trên là 19.500.000đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 29 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Long Ch về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo điểm b, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi quyết định truy tố bị cáo sang điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Long Ch về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Long Ch từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án số 06/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2019 (là ngày bị cáo thi hành bản án số 06/2020/HS-ST ngày 18/02/2020); về phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lý Thị L thiệt hại về tài sản tính thành tiền là 20.500.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng), đồng thời buộc bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả nếu chậm thi hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo khẳng định bị cáo chỉ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại sau khi mượn được tài sản của bị hại một cách hợp pháp; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị hại chị Lý Thị L vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra chị Lý Thị L xác nhận số tài sản và thời gian chị bị Nguyễn Long Ch chiếm đoạt tài sản đúng như lời khai của bị cáo; chị nhất trí với kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị toàn bộ thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Nguyễn Long Ch nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Long Ch tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản nhận dạng; bản kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2018, tại tổ 5, phường T, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Long Ch đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của chị Lý Thị L 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, biển số 22Y1-7869, loại xe AAC125CBFD, giá trị còn lại là 16.650.000đồng; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo X55s, giá trị còn lại là 2.850.000đồng và 1.000.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị của tài sản bị cáo Nguyễn Long Ch chiếm đoạt của chị Lý Thị L tính thành tiền là 20.500.000đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi sau khi mượn được tài sản của người khác một cách hợp pháp đã bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lừa dối trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trên 4.000.000 đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước khi bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang xử phạt tại bản án số 105/2019/HS-ST ngày 09/9/2019 và bản án số 06/2020/HS-ST ngày 18/02/2020, nhưng được thực hiện trong thời gian bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 16 năm tù về tội Giết người của bản án số 1009/PTHS ngày 30/6/2004 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối Cao tại Hà Nội, xong chưa đủ điều kiện để đương nhiên được xoá án tích, nên thuộc trường hợp “Tái phạm”. Do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội (Giết người; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản). Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án số 06/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bản án này đã tổng hợp hình phạt của bản án số 105/2019/HS-ST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, do vậy cần tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 06/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Lý Thị L vắng mặt nhưng tại lời khai ngày 24/02/2020 (BL số 41) và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 22/5/2020, bị hại Lý Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, trị giá 16.650.000đồng; chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo trị giá 2.850.000đồng và số tiền 1.000.000đồng. Tổng cộng là 20.500.000đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng), đối với chiếc mũ bảo hiểm và các giấy tờ khác, chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường cho chị L tổng số tiền trên. Xét thấy việc chấp nhận bồi thường cho bị hại của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Long Ch phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Long Ch 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù bị cáo đang chấp hành theo bản án số 06/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo Nguyễn Long Ch phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2019 (ngày bị chấp hành bản án số 06/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang).

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Long Ch bồi thường cho chị Lý Thị L số tiền thiệt hại về tài sản là 20.500.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Long Ch phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.025.000 đồng (một triệu không trăm hai năm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

- Bị cáo Nguyễn Long Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Lý Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình – Lý Thị Nhân

Nguyễn Tuấn Vinh

